DANH SÁCH BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ THỂ THAO OLYMPIC

(Kèm theo Thông báo số 324 ngày 21 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Nam Phù)

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
1	1	Phạm Thị Bẩy	Cụm 7, Duyên Thái	Đồng nội Khu	TĐ5	5	3	LUC	5	160	175,0	175,0	0,0	
2	2	Nguyễn Văn Minh (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Thị Thanh	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ6	6	200	LUC	11	95	434,0	434,0	0,0	
3	44	Phạm Thị Hoà (đã chết) người đại diện là Phạm Tuấn Thành	xã Nam Phù	Đồng Láng	TĐ3	3	36	NTS	4	86(2)	187,0	187,0	0,0	
3	44				TĐ3	3	57	NTS	4	87(2)	118,0	118,0	0,0	
3	44				TĐ3	3	70	LUC	4	79	781,0	781,0	0,0	
4	58	Phạm Thị Vinh (Phạm Thị Vỏ - đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 3 Đông Mỹ	Đồng Vụ Nam	TĐ10	10	70	LUC	15	13	258,0	258,0	0,0	
					TĐ10	10	67	LUC	15	12	475,0	475,0	0,0	
					TĐ5	5	162	LUC	11	124(1)	549,0	549,0	0,0	
5	59	Lê Thị Thanh	Thôn 1	Đồng Đa Cô	TĐ11	11	46	LUC	16	318	455	48,5	406,5	
6	61	Phan Thành Nhân	Thôn 3	Đồng Khoa Tràng	TĐ4	4	155	LUC	10	391	105	105	0	
7	85	Phạm Xuyền (đã chết) người đại diện là Phạm Văn Hùng	Thôn 3 Đông Mỹ	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	636	LUC	11	467	484	484	0	
7	85				TĐ6	6	639	LUC	11	471(1)	175	175	0	
7	85			Đồng Láng	TĐ3	3	31	LUC	4	52	751	751	0	
7	85				TĐ3	3	43	LUC	4	51	752	752	0	
8	91	Trần Liễn (Đã chết) người đại diện là Trần Văn Yên	Thôn 3 Đông Mỹ	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	585	LUC	11	402	639	639	0	
8	91				TĐ6	6	586	LUC	11	469	363	363	0	
8	91				TĐ6	6	587	LUC	11	403	214	214	0	
8	91				TĐ6	6	634	LUC	11	465	636	636	0	
8	91				TĐ6	6	637	LUC	11	470(1)	557	557	0	
8	91				TĐ6	6	684	LUC	11	487	505	505	0	
8	91			Đồng Vạn	TĐ6	6	683	LUC	11	490	331	331	0	
9	93	Trần Quang Tuấn	xã Nam Phù	Đồng Láng	TĐ2	2	149	LUC	4	186(1)	228	228	0	
9	93				TĐ2	2	174	LUC	4	224(2)	168	168	0	
10	95	Trần Sản (đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	xã Nam Phù	Đồng nội Khu	TĐ2	2	220	LUC	5	196	208,0	208,0	0,0	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
11	97	Trần Thân (đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	xã Nam Phù	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	479	LUC	11	401(1)	500	500	0	
12	99	Trần Văn Tỵ	Thôn 3	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	695	LUC	11	486	626	520,4	105,6	
13	100	Nguyễn Duy Diệp (Đã chết) người đại diện là Phạm Thị Vượng	Thôn 1	Đồng Đa Cô	TĐ9	9	103	LUC	16	145	174	73,4	100,6	
13	100				TĐ9	9	105	LUC	16	151	497	497	0	
14	103	Trần Văn Tĩnh	xã Nam Phù	Đồng Láng	TĐ2	2	173	LUC	4	224	255,0	255,0	0,0	
15	137	Nguyễn Thị Bé (Đã chết) người đại diện là Phạm Thị Phương	Thôn 1	Đồng Bình	TĐ5	5	452	LUC	10	315(1)	660	660	0	
16	139	Nguyễn Thị Cúc (Đã chết) người đại diện là Phạm Văn Tú	Thôn 4	Đồng Ao Khoai	TĐ9	9	31	LUC	9	128	184	176,4	7,6	
16	139			Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	313	LUC	11	191	588	588	0	
17	145	Nguyễn Thị Hiên (Đã chết) người đại diện là Phạm Thị Thoa	Thôn 1	Đồng Bình	TĐ5	5	451	LUC	10	317(2)	350	350	0	
17	145			Đồng nội Khu	TĐ5	5	450	LUC	10	318(1)	75	75	0	
18	146	Nguyễn Thị Tính	Thôn 1	Đồng nội Khu	TĐ5	5	465	LUC	10	315(3)	180	180	0	
19	147	Nguyễn Thị Hồng (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 1	Đồng Bìm Bìm	TĐ9	9	83	LUC	16	111	336	15,3	320,7	
20	148	Nguyễn Thị Hương	Thôn 1	Đồng Khoa Tràng	TĐ8	8	82	LUC	16	267	779	691,4	87,6	
21	154	Nguyễn Thị Mịch (Đã chết) người đại diện là Phạm Thị Tẹo	Thôn 1	Đồng Ao Khoai	TĐ9	9	49	LUC	9	198	485	450,2	34,8	
21	154				TĐ9	9	52	LUC	9	188	1142	542,1	599,9	
22	173	Vũ Thị Tuyết	Thôn 1	Đồng Thái	TĐ8	8	79	LUC	6	269	1223	720	503	
23	179	Nguyễn Tuấn Sách	Thôn 1	Đồng Khoa Tràng	TĐ11	11	26	LUC	16	254	498	486,9	11,1	
24	186	Nguyễn Văn Gia (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Văn Yến	Thôn 5	Đồng Họa	TĐ7	7	438	LUC	12	204(3)	155	97,3	57,7	
25	191	Nguyễn Văn Hoà	Thôn 1	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	176	LUC	11	111(1)	255	255	0	
25	191				TĐ6	6	177	LUC	11	68	1185	1185	0	
26	198	Nguyễn Văn Lợi	Thôn 1	Đồng Đa Cô	TĐ11	11	42	LUC	16	312(1)	1080	0,5	1079,5	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
27	200	Nguyễn Văn Nga (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Văn Anh	Thôn 1	Đồng Hoạ	TĐ7	7	200	LUC	12	184	259	259	0	
27	200			Đồng Đình sắc	TĐ3	3	259	LUC	4	236(1)	469	469	0	
27	200			Đồng Đình sắc	TĐ6	6	323	LUC	11	178(1)	208	208	0	
27	200			Đồng Hoạ	TĐ7	7	339	LUC	12	264	181	181	0	
27	200			Đồng Hoạ	TĐ7	7	340	LUC	12	265	287	287	0	
27	200			Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	404	LUC	11	255	122	122	0	
27	200			Đồng Vạn	TĐ6	6	613	LUC	12	234	552	552	0	
27	200			Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	311	LUC	11	276(2)	507	507	0	
28	207	Nguyễn Văn Thìn (Đã chết) người đại diện là Trần Thị Mai	Thôn 1	Đồng Đa Cô	TĐ9	9	102	LUC	16	144	638,0	565,7	72,3	
28	207			Đồng nội Khu	TĐ5	5	466	LUC	10	318(3)	190,0	190,0	0,0	
28	207			Đồng nội Khu	TĐ5	5	467	LUC	10	330(1)	36,0	36,0	0,0	
29	219	Phạm Giới (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 1	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	165	LUC	11	119(2)	360	360	0	
30	237	Phạm Minh	Thôn 1	Đồng Ao Khoai	TĐ9	9	55	LUC	6	201	395	206,2	188,8	
31	261	Phạm Thị Cốm (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 1	Đồng Khoa Tràng	TĐ8	8	83	LUC	16	266	756	679,6	76,4	
32	278	Phạm Thị Nga	Thôn 1	Đồng Đa Cô	TĐ11	11	3	LUC	16	245(1)	360	360	0	
33	281	Phạm Thị Phong (Đã chết) người đại diện là Trần Thị Hiền	Thôn 1		TĐ9	9	226	LUC	16	179(2)	161	161	0	
34	284	Phạm Thị Thảo	Thôn 1	Đồng Bìm Bìm	TĐ9	9	94	LUC	16	107	150,0	150,0	0,0	
35	287	Phạm Thị Tư	Thôn 1	Đồng Bình	TĐ4	4	149	LUC	10	382	279	279	0	
					TĐ5	5	516	LUC	10	380	271	271	0	
36	297	Phạm Trọng Thắng	Thôn 1	Đồng Đa Cô	TĐ9	9	129	LUC	16	201	267,0	267,0	0,0	
36	297				TĐ9	9	148	LUC	16	197	312,0	312,0	0,0	
37	307	Phạm Văn Bẩy	Thôn 1	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	645	LUC	11	463	859,0	859,0	0,0	
37	307				TĐ6	6	646	LUC	11	462	120,0	120,0	0,0	
37	307				TĐ6	6	685	LUC	11	484	628,0	628,0	0,0	
37	307				TĐ6	6	694	LUC	11	485	499,0	438,6	60,4	
38	311	Phạm Văn Duyên	Thôn 1	Đồng Ao Khoai	TĐ9	9	47	LUC	9	203	196,0	121,6	74,4	
39	314	Phạm Văn Hiển	Thôn 1	Đồng Khoa Tràng	TĐ8	8	78	LUC	16	268	360,0	315,1	44,9	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
40	316	Phạm Văn Hùng	Thôn 1	Đồng Bình	TĐ9	9	91	LUC	16	102	72,0	72,0	0,0	
40	316				TĐ9	9	92	LUC	16	104	268,0	268,0	0,0	
41	317	Phạm Văn Hưởng	Thôn 1	Đồng Đa Cô	TĐ9	9	130	LUC	16	180	335,0	335,0	0,0	
41	317				TĐ9	9	151	LUC	16	200	420,0	420,0	0,0	
42	327	Phạm Văn Thảo	Thôn 1	Đồng Ao Khoai	TĐ9	9	48	LUC	6	197	245,0	119,3	125,7	
43	374	Đặng Đình Hà (Đã chết) người đại diện là Đặng Hữu Nam	Thôn 3	Đồng nội Khu	TĐ5	5	147	LUC	10	71	502	502	0	
44	388	Lê Thị Dênh (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	157	LUC	10	83	640,0	640,0	0,0	
45	397	Lê Xuân Khoát (Đã chết) người đại diện là Lê Thị Thanh Mai	Thôn 2	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	40	LUC	4	299	955	955	0	
46	409	Nguyễn Duy Thảo	Thôn 2	Đồng Khoa Tràng	TĐ2	2	340	LUC	4	297(2)	967	967	0	
47	416	Nguyễn Thị Bé (Đã chết) người đại diện là Phạm Thị Vinh	Thôn 3	Đồng nội Khu	TĐ2	2	239	LUC	5	197	384	384	0	
47	416				TĐ2	2	203	LUC	5	91	407	407	0	
48	421	Nguyễn Thị Điểm (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 3	Đồng Bình	TĐ5	5	361	LUC	10	215(1)	360	360	0	
49	424	Nguyễn Thị Giả (Đã chết) người đại diện là Phạm Thị Lý	xã Nam Phù	Đồng nội Khu	TĐ2	2	191	LUC	5	80	173	173	0	
50	425	Nguyễn Thị Hè (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	xã Nam Phù	Đồng nội Khu	TĐ2	2	287	LUC	5	110	209	209	0	
51	440	Nguyễn Thị Tạo	xã Nam Phù	Đồng nội Khu	TĐ2	2	271	LUC	5	136	809	809	0	
52	446	Nguyễn Thị Tỵ (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	xã Nam Phù	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	220	LUC	10	88(2)	368	368	0	
53	448	Nguyễn Trịnh (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	xã Nam Phù	Đồng Bình	TĐ5	5	253	LUC	10	144(2)	360	360	0	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
54	450	Nguyễn Tuyến	Thôn 2	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	82	LUC	11	54	420	420	0	
54	450			Đồng Ngan Tranh	TĐ4	4	120	LUC	10	266	511	511	0	
55	451	Nguyễn Tuyền (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Mạnh Cường	Thôn 3	Đồng Láng	TĐ2	2	122	LUC	5	132	362	362	0	
55	451			Đồng Láng	TĐ2	2	123	LUC	5	133	292	292	0	
55	451			Đồng Láng	TĐ2	2	125	LUC	4	130	388	388	0	
55	451			Đồng Bình	TĐ5	5	321	LUC	10	199	207	207	0	
56	452	Nguyễn Văn Hiến	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ5	5	136	LUC	10	69	368	368	0	
57	457	Nguyễn Văn Thanh	Thôn 2	Đồng Láng	TĐ3	3	55	LUC	4	84(2)	360	360	0	
58	461	Phạm Biên(Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng Bìm Bìm	TĐ9	9	93	LUC	16	107(2)	140	140	0	
58	461			Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	217	LUC	10	138	552	552	0	
59	462	Phạm Bình Vơn cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng Bìm Bìm	TĐ9	9	59	LUC	16	18	897	124,7	772,3	
60	465	Phạm Đình Cung (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng Bình	TĐ4	4	28	LUC	10	115	412,0	412,0	0,0	
61	468	Phạm Quốc Hùng	Thôn 2	Đồng Bình	TĐ5	5	320	LUC	10	218	372	372	0	
62	479	Phạm Quang Núi	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ5	5	228	LUC	10	148(1)	406	406	0	
63	502	Phạm Thị Khung (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Hữu Ngọc	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ2	2	317	LUC	5	187	345	345	0	
64	504	Phạm Thị Lan (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ5	5	142	LUC	10	104(1)	283,0	283,0	0,0	
65	505	Phạm Thị Liên	Thôn 2	Đồng Vạn	TĐ6	6	606	LUC	11	434	423	423	0	
65	505				TĐ6	6	657	LUC	11	446	342	342	0	
65	505				TĐ6	6	658	LUC	11	445	351	351	0	
65	505				TĐ6	6	678	LUC	11	499	275	275	0	
65	505				TĐ6	6	699	LUC	11	498	273	268,2	4,8	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
66	509	Phạm Thị Ngâu (Đã chết)cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng Ngàn Tranh	TĐ4	4	68	LUC	10	185(2)	73	73	0	
67	519	Phạm Thị Sửu (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng Bình	TĐ10	10	10	LUC	10	365(1)	410,0	410,0	0,0	
67	519			Đồng nội Khu	TĐ4	4	16	LUC	10	107	736,0	736,0	0,0	
67	519			Đồng nội Khu	TĐ4	4	22	LUC	10	120	654,0	654,0	0,0	
68	520	Phạm Thị Tam (đã chết) người đại diện là Nguyễn Ngọc An	Thôn 2	Đồng Vạn	TĐ6	6	714	LUC	11	516(1)	360,0	76,8	283,2	
69	522	Phạm Thị Tư	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ4	4	149	LUC	10	382	279	279	0	
70	523	Đồng sử dụng ông(bà): Lại Văn Thương và Lâm Thị Hồng, Nguyễn Cương và Nguyễn Thị Huyền Dịu, Phạm Văn Long và Nguyễn Thị Bẩy	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ4	4	4	LUC	10	52(1)	668	668	0	
71	533	Phạm Văn Quyền	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ5	5	33	LUC	5	161(2)	31,0	31,0	0,0	
72	535	Phạm Văn Chí	Thôn 2	Đồng Ngàn Tranh	TĐ4	4	111	LUC	10	264(2)	120	120	0	
72	535			Đồng nội Khu	TĐ5	5	244	LUC	10	153	346	346	0	
72	535			Đồng nội Khu	TĐ5	5	281	LUC	10	150	634	634	0	
72	535			Đồng nội Khu	TĐ5	5	285	LUC	10	154(5)	70	70	0	
73	553	Trần Hoàng (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng Ngàn Tranh	TĐ4	4	69	LUC	10	185(1)	129	129	0	
73	553				TĐ5	5	63	LUC	10	2	364	364	0	
74	558	Trần Thị Dung (đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng Bình	TĐ4	4	126	LUC	10	305	348,0	348,0	0,0	
75	563	Trần Thị Tỵ (Đã chết)cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ2	2	348	LUC	5	171(2)	284	284	0	
75	563			Đồng Ngàn Tranh	TĐ4	4	72	LUC	10	239	76	76	0	
76	569	Trần Xuân Toàn	Thôn 2	Đồng nội Khu	TĐ5	5	242	LUC	10	154(2)	271	271	0	
76	569				TĐ4	4	87	LUC	9	44	89	89	0	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
77	578	Đặng Đình Dũng (Đã chết) người đại diện là Trần Thị Tình	Thôn 3	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	69	LUC	11	49(1)	210	210	0	
77	578		Thôn 3	Đồng Bình	TĐ4	4	163	LUC	10	392(1)	530	530	0	
77	578		Thôn 3	Đồng nội Khu	TĐ2	2	202	LUC	5	90(3)	100	100	0	
78	582	Đặng Thị Liên (Đã chết) người đại diện là Phạm Thị Hồng Thúy	Thôn 3	Đồng Bình	TĐ4	4	143	LUC	10	390	85	85	0	
78	582			Đồng Bình	TĐ5	5	254	LUC	10	136	1065	1065	0	
78	582			Đồng Bình	TĐ5	5	302	LUC	10	206	425	425	0	
78	582			Đồng Ổi	TĐ6	6	643	LUC	11	483	220	220	0	
79	590	Lê Hồng Quân	Thôn 3	Đồng Ngàn Tranh	TĐ9	9	221	LUC	9	113	377	377	0	
80	593	Lê Thị Nguyệt (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Thị Mai Hương	Thôn 3	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	130	LUC	10	79	374	374	0	
80	593			Đồng nội Khu	TĐ2	2	216	LUC	5	95	266	266	0	
80	593			Đồng Bình	TĐ5	5	274	LUC	10	143(1)	440	440	0	
81	612	Nguyễn Thị Hằng	xã Nam Phù	Đồng Bình	TĐ10	10	33	LUC	10	414	650	650	0	
81	612				TĐ10	10	38	LUC	10	419	446	446	0	
81	612				TĐ10	10	43	LUC	10	453	505	505	0	
82	613	Nguyễn Thị Hảo	Thôn 3	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	153	LUC	10	94	572	572	0	
82	613				TĐ5	5	202	LUC	10	88(1)	551	551	0	
83	620	Nguyễn Thị Nữ (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Văn Cam	Thôn 3	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	83	LUC	11	1	410	410	0	
83	620			Đồng nội Khu	TĐ2	2	160	LUC	5	77	483	483	0	
83	620			Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	166	LUC	11	119(1)	354	354	0	
83	620			Đồng Vạn	TĐ6	6	713	LUC	11	514	686	217,1	468,9	
84	626	Nguyễn Thị Tỵ (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 3	Đồng nội Khu	TĐ5	5	502	LUC	10	333	372,0	372,0	0,0	
85	636	Nguyễn Văn Oanh	Thôn 3	Đồng Vạn	TĐ6	6	705	LUC	11	511	309	292,3	16,7	
85	636		Thôn 3	Đồng Vạn	TĐ6	6	712	LUC	11	519	298	65,9	232,1	
86	641	Phạm Chung	Thôn 3	Đồng Ổi	TĐ6	6	696	LUC	11	492	522	503,2	18,8	
86	641		Thôn 3	Đồng Ổi	TĐ6	6	697	LUC	11	493	632	626,8	5,2	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
87	652	Phạm Lâm	Thôn 3	Đồng Bình	TĐ10	10	25	LUC	10	407(2)	177	177	0	
87	652			Đồng Bình	TĐ10	10	26	LUC	10	409	263	263	0	
87	652			Đồng Bình	TĐ10	10	39	LUC	10	420	763	763	0	
87	652			Đồng Bình	TĐ10	10	61	LUC	10	450	309	309	0	
87	652			Đồng nội Khu	TĐ10	10	41	LUC	10	448	406	406	0	
88	653	Phạm Long	Thôn 3	Đồng Bình	TĐ10	10	52	LUC	10	460	306	306	0	
88	653			Đồng nội Khu	TĐ2	2	164	LUC	5	73	252	252	0	
88	653			Đồng Bình	TĐ5	5	512	LUC	10	353(1)	460	460	0	
88	653			Đồng Vạn	TĐ6	6	706	LUC	11	510	757	757	0	
89	656	Phạm Mùi	Thôn 3	Đồng Láng	TĐ5	5	86	LUC	11	53	1073	340	733	
90	661	Phạm Quang Thắng (CCCD: Phạm Ngọc Anh)	Thôn 3	Đồng nội Khu	TĐ2	2	234	LUC	5	125(1)	251	251	0	
91	662	Phạm Sáng (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 3	Đồng nội Khu	TĐ5	5	97	LUC	10	38	167	167	0	
92	695	Trần Sản(Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 3	Đồng nội Khu	TĐ2	2	222	LUC	5	87	301	301	0	
92	695				TĐ2	2	223	LUC	5	126	80	80	0	
92	695				TĐ2	2	280	LUC	5	119	164	164	0	
93	701	Trần Thị Phượng (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 3	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	119	LUC	11	56	367	367	0	
93	701			Đồng Vạn	TĐ6	6	620	LUC	11	435	406	406	0	
93	701			Đồng Ổi	TĐ6	6	682	LUC	11	491	367	367	0	
93	701			Đồng Ổi	TĐ6	6	691	LUC	11	477	256	256	0	
93	701			Đồng Ổi	TĐ6	6	715	LUC	11	478	284	50,8	233,2	
94	705	Trần Văn Tuấn (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Thị Chi	Thôn 3	Đồng Bình	TĐ10	10	28	LUC	10	412(3)	550	550	0	
94	705			Đồng Bìm Bìm	TĐ9	9	89	LUC	16	100	777	303,5	473,5	
94	705			Đồng Bình	TĐ4	4	134	LUC	10	347(2)	140	140	0	
94	705			Đồng nội Khu	TĐ2	2	266	LUC	5	124(2)	263	263	0	
95	708	Chử Thị Cửa (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 4	Đồng Láng	TĐ2	2	84	LUC	5	34	338	338	0	
96	712	Đào Thị Lộc (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Thị Minh Châu	Thôn 4	Đồng Láng	TĐ2	2	67	LUC	5	26	625	625	0	
96	712				TĐ2	2	207	LUC	4	222(5)	972	972	0	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
97	715	Lê Luyện (Đã chết) người đại diện là Lê Văn Đệ	Thôn 4	Đồng Vạn	TĐ6	6	560	LUC	11	432	432,0	432,0	0,0	
98	796	Phạm Thị Viễn (Đã chết) người đại diện là Bùi Thị Minh Tính	Thôn 4	Đồng Vạn	TĐ6	6	601	LUC	11	119	354	354	0	
99	824	Hoàng Đức Hanh	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ6	6	97	LUC	12	2	252	252	0	
100	867	Hoàng Văn Va	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ3	3	296	LUC	4	285	664,0	664,0	0,0	
101	878	Nguyễn Bá Hợp	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ3	3	123	LUC	4	109	63	63	0	
101	878			Đồng Đình sắc	TĐ3	3	182	LUC	4	153(2)	198	198	0	
101	878			Đồng Đình sắc	TĐ6	6	233	LUC	11	99(2)	110	110	0	
102	881	Nguyễn Văn Sùng	Thôn 5	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	133	LUC	11	43(1)	1041	1041	0	
102	881			Đồng Hoạ	TĐ7	7	136	LUC	12	200	173	144,4	28,6	
102	881			Đồng Hoạ	TĐ7	7	204	LUC	12	211	304	304	0	
102	881			Đồng Hoạ	TĐ7	7	271	LUC	12	222	282	282	0	
103	886	Nguyễn Duy Nhị (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Thị Phụng	Thôn 4	Đồng Đình sắc	TĐ6	6	389	LUC	11	239(1)	600	600	0	
104	905	Nguyễn Thị Bát (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 5	Đồng Vạn	TĐ7	7	59	LUC	12	104	249	249	0	
104	905		Thôn 5	Đồng Vạn	TĐ6	6	278	LUC	12	44	625	625	0	
105	906	Nguyễn Thị Bé	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ3	3	244	NTS	4	261	138	138	0	
106	911	Hoàng Thị Chuốt	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ6	6	190	LUC	11	107(2)	427	427	0	
107	968	Nguyễn Văn Cúc (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Văn Quỳnh	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ3	3	159	LUC	4	163(2)	86	86	0	
107	968			Đồng Đình sắc	TĐ6	6	165	LUC	11	83	482	482	0	
107	968			Đồng Đình sắc	TĐ6	6	285	LUC	11	170	152	152	0	
108	978	Nguyễn Văn Được	Thôn 5	Đồng Bình	TĐ5	5	387	LUC	10	293	610,0	610,0	0,0	
109	994	Nguyễn Văn Kiền (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Mạnh Tuyến	Thôn 5	Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	309	LUC	11	206(2)	260	260	0	
110	1003	Nguyễn Văn Lương	Thôn 5	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	365	LUC	11	208	597	597	0	
111	1015	Nguyễn Văn Phương	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ3	3	268	LUC	4	244(1)	365,0	365,0	0,0	
111	1015			Đồng Đình sắc	TĐ3	3	324	LUC	4	280	882,0	882,0	0,0	
111	1015			Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	482	LUC	11	316	193,0	193,0	0,0	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
112	1021	Nguyễn Văn Tám	Thôn 5	Đồng Vạn	TĐ6	6	387	LUC	11	241	457	457	0	
113	1033	Nguyễn Văn Thịnh (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Văn Hồng	Thôn 5	Đồng Hoạ	TĐ6	6	1	NTS	13	1(2)	1767	1767	0	
114	1045	Nguyễn Văn Trước (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Văn Tham	Thôn 5	Đồng Vạn	TĐ7	7	429	LUC	12	375	520	6,6	513,4	
115	1046	Nguyễn Văn Trường (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Thị Hiền	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ3	3	88	LUC	4	93	210	210	0	
115	1046			Đồng Đình sắc	TĐ6	6	137	LUC	11	70(2)	147	147	0	
115	1046			Đồng Đình sắc	TĐ3	3	169	LUC	4	146(3)	255	255	0	
115	1046			Đồng Đình sắc	TĐ3	3	242	LUC	4	257	257	257	0	
115	1046			Đồng Vạn	TĐ7	7	414	LUC	12	356	370	360,5	9,5	
116	1057	Phạm Đăng (Đã chết) người đại diện là Nguyễn Thị Thuý	Thôn 5	Đồng nội Khu	TĐ2	2	341	LUC	5	158	429	429	0	
117	1085	Phan Đông Đức	Thôn 5	Đồng Đình sắc	TĐ3	3	122	LUC	4	110	138	138	0	
117	1085			Đồng Vạn	TĐ7	7	260	LUC	12	177	364	364	0	
117	1085			Đồng Khoa Tràng	TĐ5	5	399	LUC	11	283	615	615	0	
117	1085			Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	342	LUC	11	232	417	417	0	
117	1085			Đồng Đình sắc	TĐ3	3	204	LUC	4	199(2)	254	254	0	
118	1115	Nguyễn Duy Vinh	xã Nam Phù	Đồng Láng	TĐ2	2	3	LUC	4	20(2)	270	270	0	
119	1116	Nguyễn Thị Bé (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 3	Đồng Láng	TĐ2	2	33	LUC	4	56	363	363	0	
120	1124	Nguyễn Thị Mai	Thôn 3	Đồng Khoa Tràng	TĐ6	6	367	LUC	11	211(4)	185	185	0	
121	1131	Nguyễn Thị Lục	xã Nam Phù	Đồng Đình sắc	TĐ6	6	79	LUC	11	37(2)	50	50	0	
122	1133	Nguyễn Thị Nội	Thôn 1	Đồng Đa Cô	TĐ9	9	219	LUC	16	218(2)	290	290	0	
123	1173	Phạm Hữu Sáu	Thôn 1		TĐ9	9	53	LUC	9	199(1)	184	184	0	
124	1175	Nguyễn Thị Tèo (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 1		TĐ11	11	56	LUC	16	258(2)	408	408	0	
125	1223	Nguyễn Thị Thuý	Thôn 1		TĐ8	8	94	LUC	16	149(1)	211	171,8	39,2	

	ID HỘ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ	XỨ ĐỒNG	SỐ TỜ GPMB		SỐ THỬA GPMB	LOẠI ĐẤT	SỐ TỜ ĐC	SỐ THỬA ĐC	DIỆN TÍCH THỬA	DT THU HỒI	CÒN LẠI	GHI CHÚ
126	1227	Lê Thị The (Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	Thôn 4		TĐ2	2	96	LUC	4	125(2)	265	265	0	
127	1341	Nguyễn Duy Thanh	xã Nam Phù		TĐ9	9	227	LUC	16	179	162	162	0	
128	1361	Phạm Văn Hưởng	Thôn 5		TĐ6	6	265	LUC	11	160(1)	259	259	0	
129	1501	Phạm Thị Nguyệt	Thôn 1	Đồng Bình	TĐ5	5	508	LUC	10	163(2)	121	121	0	
130	106.1	Nguyễn Thị Tàu(Đã chết) cùng các nhân khẩu được giao đất và các hàng thừa kế theo quy định	xã Nam Phù	Đồng Láng	TĐ2	2	93	LUC	5	30(2)	732	732	0	
131	146.1	Nguyễn Thị Hiển	Thôn 1	Đồng Vạn	TĐ6	6	341	LUC	11	233	367	367	0	
		Tổng cộng									**93.154,0**	**85.364,1**	**7.789,9**	